TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 30-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân.
2. Ông Trần Ngọc Châu.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; Tại: HL1, HL, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn LT, xã HL1, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị H; Vợ: Trịnh Thị M; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, Ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" , chấp hành xong bản án ngày 21/4/2017; Tạm giữ từ ngày 28/9/2017 đến ngày 04/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn LT, xã HL1, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa;

Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đào Duy Hùng, sinh năm 1956

Trú tại: Thôn 6, xã HP, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/9/2017, tại Thôn 6, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện HT, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã HP đi tuần tra bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Văn N đang mặc 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục. Nguyễn Văn N khai là Hêrôin mua về để sử dụng. Tổ công tác đưa N về Công an xã HP, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 36G1-13549 và niêm phong gói nghi là ma túy đã thu giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 28/9/2017 Nguyễn Văn N đi xe máy biển kiểm soát 36G1-13549 của vợ là Trịnh Thị M từ nhà N ở xã HL1, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa lên thị trấn Hà Trung tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực gần nhà máy thuốc lá Thanh Hóa thuộc thị trấn Hà Trung thì rẽ phải vào con đường nhỏ cạnh nhà máy thuốc lá, đi được một đoạn thì N gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi không quen biết rủ N góp tiền mua ma túy. N đồng ý và thống nhất mỗi người góp 200.000đ, N trở người đàn ông này đi vào ngã ba thôn TQ, xã HP, huyện Hà Trung rồi đứng ở bên ngoài, còn người đàn ông đi bộ vào ngõ nhỏ mua ma túy. Sau khi mua được ma túy người đàn ông và N ra khu vực chợ gần đó chia ma túy thành hai phần, N gói ma túy vào giấy trắng và bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi xe máy về, người đàn ông kia đi đâu N không biết. Trên đường về thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ gói ma túy và 01 xe mô tô sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 2117/MT-PC54 ngày 02/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong mặt trước ghi "A vụ Nguyễn Văn N" gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,265g (Không phẩy hai sáu năm gam) loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-MT ngày 26/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn N về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị áp dụng điều 42 BLHS năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định.

Về chiếc xe mô tô N dùng đi mua ma túy là xe của chị Trịnh Thị M (vợ N) hiệu YAMAHA biển kiểm soát 36G1-13549, N dùng xe đi mua ma túy chị M không biết nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/9/2017, tại Thôn 6, xã HP, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,265g (Không phẩy hai sáu năm gam) loại: Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định *"Người nào tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"* nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *" Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

a..., b...,c Heroine, coocain,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do đó khi quyết định hình phạt nên căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi của BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để quyết định hình phạt cho bị cáo là đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống bình yên của chính gia đình bị cáo. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đang có 01 tiền án, vừa mới ra tù, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội; Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với

hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên xem xét một mức án phù hợp, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện viện kiểm sát tại phiên tòa.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 cùng quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, số lượng chất ma túy tàng trữ không lớn, không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA biển kiểm soát 36G1-135.49 N dùng đi mua ma túy là xe của chị Trịnh Thị M (Vợ N), N mượn xe đi mua ma túy chị M không biết N dùng xe đi mua ma túy nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị M là phù hợp.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai góp tiền mua chung cùng người đàn ông khoảng 35 tuổi không quen biết ở ngõ nhỏ sau nhà máy thuốc lá Thanh Hóa thuộc ngã ba thôn TQ, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 28/9/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận mẫu vật sau giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 12/01/2018) .

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị M có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Chị Trịnh Thị M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt